

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT GIÁNG VIÊN**  
**VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC**

**A. THÔNG TIN CHUNG**

- Số lượng giảng viên được khảo sát: 10
- Ngày khảo sát: Từ 25/09/2021 đến 30/09/2021
- Hình thức khảo sát: online qua google form.

**B. NỘI DUNG KHẢO SÁT**

**1. Đánh giá về chương trình đào tạo hiện hành**

1.1. Quý Thầy/Cô cho biết mức độ cần thiết của kiến thức, kỹ năng và thái độ cần bổ sung vào của chương trình đào tạo hiện hành, bằng cách chọn một trong các mức từ 1 đến 5 với quy ước:

**1 = Không cần thiết; 2 = Ít cần thiết; 3 = Không biết; 4 = Cần thiết; 5 = Rất cần thiết.**

STT	NỘI DUNG NHẬN XÉT	MỨC ĐỘ (%)				
		1	2	3	4	5
<b>1.1.1. Về kiến thức</b>						
1	<b>Giáo dục đại cương</b>					
	- Chính trị, kinh tế, xã hội	0	30	0	50	20
	- Toán và khoa học tự nhiên	0	30	0	50	20
	- Tiếng Anh	40	40	10	10	0
2	<b>Giáo dục chuyên nghiệp</b>					
	- Cơ sở ngành	0	20	0	40	40
	- Chuyên ngành	0	40	0	50	10
	- Thực tập và đồ án tốt nghiệp	0	30	0	40	30
5	<b>Kiến thức thực tế</b>	0	0	0	40	60
<b>1.1.2. Về kỹ năng</b>						
1	Kỹ năng nghiên cứu tài liệu	0	0	0	20	80
2	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin	0	0	10	70	20
3	Kỹ năng hoạt động nhóm	0	0	0	70	30
4	Kỹ năng lập kế hoạch, điều phối công việc	0	0	30	50	20
5	Kỹ năng lãnh đạo	0	10	10	50	30
6	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	0	0	0	50	50
7	Kỹ năng viết báo cáo	0	0	0	40	60
8	Kỹ năng sử dụng tiếng Anh	0	0	10	60	30
9	Kỹ năng xác định mục tiêu	0	0	0	60	40
10	Kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo	0	0	0	70	30
11	Kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực công nghệ thông tin	0	0	0	50	50
12	Kỹ năng thực hành, ứng dụng các công nghệ hiện đại	0	0	0	70	30
<b>1.1.3. Về thái độ</b>						
1	Hăng say, nhiệt tình đối với công việc	10	0	0	60	30
2	Năng động, sáng tạo trong công việc	10	0	0	60	30
3	Có tinh thần học hỏi, khắc phục khó khăn	10	0	0	60	30

4	Có trách nhiệm với xã hội và môi trường	10	0	0	60	30
5	Tôn trọng đạo đức nghiên cứu và liên chính học thuật	10	0	0	70	20

1.2. Quý Thầy/Cô cho biết những kiến thức, kỹ năng và thái độ nào ngoài Câu 1 ở trên cần bổ sung vào chương trình đào tạo (nếu có):

*1.2.1. Kiến thức*

- Bổ sung thêm Ứng dụng AI: 10%
- Ứng dụng CNTT trong phân tích dữ liệu doanh nghiệp: 10%

*1.2.2. Kỹ năng*

- Quan trị dự án phần mềm: 10%

*1.2.3. Thái độ*

- Không có ý kiến: 100%

1.3. Quý Thầy/Cô cho biết chương trình đào tạo trình độ đại học hiện hành của ngành Sư phạm tin học thuộc Trường Đại học Vinh có những điểm mạnh, điểm yếu nào?

*1.3.1. Điểm mạnh*

- Một số học phần đã trang bị cho người học lý thuyết nâng cao.
- Tiếp cận được sự tiến bộ trong lĩnh vực CNTT. Có các giảng viên có kinh nghiệm và kiến thức về lĩnh vực CNTT tham gia giảng dạy. Nội dung học phần liên quan đến thực tế.
- Đáp ứng các yêu cầu về chuẩn kiến thức của đại học Sư phạm Tin học.
- Cập nhật các xu hướng công nghệ hiện đại.

*1.3.2. Điểm yếu*

- Phương pháp nghiên cứu khoa học chưa đề cập nhiều. Phương pháp thu thập dữ liệu và phát hiện bài toán từ thực tiễn chưa được đề cập nhiều.
- Chưa có các nội dung xu thế hiện nay như BlockChain, BigData, công nghệ lõi của Chat GPT, v.v.

1.4. Ý kiến đánh giá khác về chương trình đào tạo trình độ đại học hiện hành

- Không có ý kiến: 100%

**2. Đánh giá MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU ra của chương trình đào tạo 2021**

2.1. Quý Thầy/Cô đánh giá mức độ phù hợp/chưa phù hợp của mục tiêu chương trình đào tạo được tuyên bố như sau:

Mục tiêu tổng quát	Phù hợp	Chưa phù hợp
Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học ngành Sư phạm Tin học có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học và các hệ thống thông tin thuộc lĩnh vực giáo dục trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.	90%	10%

Nếu mục tiêu tổng quát của chương trình đào tạo chưa phù hợp, đề nghị quý Thầy/Cô cho biết mục tiêu tổng quát cần được sửa như thế nào hoặc cho ý kiến chi tiết:

- Không có ý kiến: 100%

<b>Mục tiêu cụ thể (Program Objectives - POs):</b> Sinh viên sau từ 2 đến 3 năm tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tin học có khả năng:	<b>Phù hợp</b>	<b>Chưa phù hợp</b>
<b>PO1:</b> <i>Áp dụng</i> được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật, Toán học và lập luận ngành để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục môn Tin học và các vấn đề công nghệ thông tin trong giáo dục.	100%	0
<b>PO2:</b> <i>Thể hiện</i> được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp.	100%	0
<b>PO3:</b> <i>Thể hiện</i> kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả và năng lực sử dụng ngoại ngữ trong các hoạt động dạy học, giáo dục, nghiên cứu khoa học và các hoạt động nghề nghiệp khác.	100%	0
<b>PO4:</b> <i>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành</i> chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học và các hoạt động chuyên môn khác trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.	90%	10%

Nếu mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo chưa phù hợp, đề nghị quý Thầy/Cô cho biết mục tiêu cụ thể cần được sửa như thế nào hoặc cho ý kiến chi tiết:

2.2. Thầy/Cô đánh giá mức độ phù hợp/chưa phù hợp của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - POLs) bao gồm chuẩn đầu ra (PLOx.y) và các chỉ số đánh giá chuẩn đầu ra (PLOx.y.z) được tuyên bố như sau, trong đó trình độ năng lực được ký hiệu là:

**Miền kiến thức:** **K1** = Nhớ; **K2** = Hiểu; **K3** = Áp dụng; **K4** = Phân tích, Đánh giá; **K5** = Sáng tạo.

**Miền kỹ năng:** **S1** = Tiếp nhận; **S2** = Thao tác theo hướng dẫn; **S3** = Thao tác chính xác; **S4** = Điều chỉnh; **S5** = Sáng tạo.

**Miền thái độ:** **A1** = Tiếp nhận hiện tượng; **A2** = Phản ứng với hiện tượng; **A3** = Hình thành giá trị; **A4** = Củng cố giá trị; **A5** = Đặc trưng hóa.

<b>Chuẩn đầu ra:</b> Sinh viên tại thời điểm tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học ngành Sư phạm Tin học có khả năng:			<b>TĐNL</b>	<b>Phù hợp</b>	<b>Chưa phù hợp</b>
1	1.2.	<i>Vận dụng</i> kiến thức về khoa học giáo dục trong hoạt động dạy học và nghiên cứu.	K3	100%	0
2	1.3.	<i>Vận dụng</i> các kiến thức nâng cao khoa học cơ bản và chuyên sâu của ngành Tin học vào quá trình dạy học và nghiên cứu.	K3	100%	0
3	2.1.	<i>Thể hiện</i> các kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục, dạy học, nghiên cứu khoa học, các hoạt động chuyên môn khác và phát triển bản thân.	K3	100%	0
4	2.2.	<i>Thể hiện</i> phẩm chất cá nhân và trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục, dạy học cũng như các hoạt động chuyên môn khác.	K3	100%	0
5	3.1.	<i>Thể hiện</i> kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm, phối hợp chuyên môn với đồng nghiệp và cộng đồng.	K3	100%	0
6	3.2.	<i>Thể hiện</i> giao tiếp hiệu quả đa phương thức và ngoại ngữ trong các hoạt động cá nhân và nghề nghiệp.	K3	100%	0

7	4.1.	Xác định được bối cảnh hoạt động nghề nghiệp: xã hội, nhà trường và lĩnh vực chuyên ngành.	S3	100%	0
8	4.2.	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển được các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục môn Tin học, xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp.	S3	100%	0

Nếu chuẩn đầu ra nào được xác định chưa phù hợp, đề nghị quý Thầy/Cô cho biết chuẩn đầu ra đó cần được sửa như thế nào hoặc cho ý kiến chi tiết:

- Không có ý kiến

2.3. Quý Thầy/Cô cho biết mức độ đồng ý của mình về các nội dung cụ thể, bằng cách chọn một trong các mức từ 1 đến 5 với quy ước:

**1 = Không có ý kiến; 2 = Không đồng ý; 3 = Đồng ý một phần; 4 = Đồng ý; 5 = Rất đồng ý.**

	Mức độ đồng ý				
	1	2	3	4	5
1. Chuẩn đầu ra phản ánh được triết lý giáo dục của Nhà trường.	0	0	0	90	10
2. Chuẩn đầu ra phản ánh tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường.	0	0	0	90	10
3. Chuẩn đầu ra rõ ràng và đo lường được.	0	0	0	90	10

### 3. Đánh giá VỀ CÁC HỌC PHẦN của chương trình đào tạo 2021

3.1. Quý Thầy/Cô cho biết mức độ đồng ý của mình về các nội dung cụ thể, bằng cách chọn một trong các mức từ 1 đến 5 với quy ước:

**1 = Không có ý kiến; 2 = Không đồng ý; 3 = Đồng ý một phần; 4 = Đồng ý; 5 = Rất đồng ý.**

Các học phần bắt buộc	Mức độ đồng ý				
	1	2	3	4	5
1.	0	10	20	70	0
2.	0	0	10	60	30
3.	0	0	0	80	20
4.	0	0	0	70	30
5.	0	0	0	80	20
6.	0	0	0	70	30
7.	0	0	10	70	20
8.	0	0	0	90	10
9.	0	0	10	80	10
10.	0	0	0	90	10
11.	0	0	0	80	20
12.	0	0	0	80	20
13.	0	0	0	70	30

14.	0	0	0	70	30
15.	0	0	0	60	40
16.	0	0	0	70	30
17.	0	0	0	70	30
18.	0	0	10	80	10
19.	0	0	0	70	30
20.	0	0	10	70	20
21.	0	0	0	70	30
22.	0	0	0	70	30
23.	0	0	0	50	50
24.	0	0	10	70	20
25.	0	0	0	90	10
26.	0	0	10	80	10
27.	0	0	0	90	10
28.	0	0	0	80	20
29.	0	0	0	70	30
30.	0	0	0	70	30
31.	0	0	0	60	40
32.	0	0	0	70	30
33.	0	0	0	70	30
34.	0	0	0	60	40
35.	0	0	0	70	30
36.	0	0	0	70	30
37.	0	0	0	60	40

3.2. Quý Thầy/Cô cho biết những học phần nào cần bổ sung vào chương trình đào tạo (nếu có)?

- Không có ý kiến

3.3. Quý Thầy/Cô cho biết những học phần nào nên loại bỏ khỏi chương trình đào tạo (nếu có)?

- Không có ý kiến.

3.4. Quý Thầy/Cô cho biết những thay đổi khác trong dự thảo về các học phần của chương trình đào tạo (nếu có)?

- Không có ý kiến.

Vinh, ngày 02 tháng 10 năm 2021

**Trưởng khoa**

**Trần Thị Kim Oanh**